

Số: **1830**/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **26** tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 116/TTr-SVHTT, ngày 19/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh *(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*.

Giao Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ danh mục, nội dung thủ tục hành chính đã được công bố, chỉ đạo xây dựng và phê duyệt trình tự giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được công bố tại Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 30/10/2016 và Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày

03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo).

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *g*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP; } báo cáo
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; cáo }
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V2, VX1, KSTT1-4;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KSTT4.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Quyết định số: 1830 /QĐ-UBND ngày 26 /4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
A. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO							
I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở						
1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	10	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long)	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	có	có
2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	5				có	có
II	Lĩnh vực Thể dục thể thao						
1	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	5	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2,	Không	Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao.	có	có

2	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	5	phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Không		có	có
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	- Kinh doanh huấn luyện TDTT : 500.000đ/lần thẩm định - Kinh doanh TDTT: 2.000.000đ/lần thẩm định	- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 - Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao. Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao. Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	có	có

					- Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao		
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	3			- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 - Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao. Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao. Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện	có	có

					đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ		
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	3			- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 - Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao. Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao. Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của	có	có

				Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném		
6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	3		- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 - Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao. - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.	có	có

					- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu		
--	--	--	--	--	---	--	--

B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở						
1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	10	Trung tâm HCC cấp huyện	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	có	có
2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	5				có	có
3	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	3				có	có
4	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	5				có	có

C. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

I	Lĩnh vực văn hóa cơ sở						
1	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	5	UBND xã	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	có	có
2	Thủ tục xét tặng Gia đình văn hóa hàng năm	3			Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2019 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”	có	có
3	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	3				có	có

* Ghi chú: Nội dung TTHC được thực hiện tại Quyết định số: 991/QĐ-BVHTTDL ngày 19/3/2018, 3562/QĐ-SVHTTSL ngày 25/9/2018, 4011/QĐ-SVHTTDL ngày 25/10/2018, 4349/QĐ-SVHTTDL ngày 26/11/2018, 4350/QĐ-BVHTTDL ngày 26/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Quyết định số: 1830/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
A. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO							
I	Lĩnh vực Di sản văn hóa						
1	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	20	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có	có	có

					liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/02/2004 của Bộ VHTT hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giám định cổ vật	13			- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001.	có	có
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	5			- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009.	có	có
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	3			- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc	có	có

					phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
II Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Triển lãm							
1	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	có	có
III Lĩnh vực Xuất Nhập khẩu văn hóa phẩm							
1	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	1. Đối với tác phẩm tạo hình mỹ thuật ứng dụng, tranh: - 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000đ/tác phẩm/lần thẩm định - Từ tác phẩm thứ 11 đến tác phẩm 49: 270.000đ/tác phẩm/lần thẩm định - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000đ/tác phẩm/lần thẩm định, không quá 15.000.000đ 2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000đ/tác phẩm/lần thẩm định	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. - Thông tư số 26/2018/TT-	có	có

				- Từ tác phẩm thứ 11 đến tác phẩm thứ 49: 90.000đ/tác phẩm/lần thẩm định - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000đ/tác phẩm/lần thẩm định	BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ VHTTDL.		
2	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	22		1. Phim thương mại: - Phim truyện: độ dài đến 100 phút (1 tập): 3.600.000đ; từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập; từ 151-200 phút tính thành 2 tập. - Phim ngắn: độ dài đến 60 phút: 2.200.000đ; từ 60 phút trở lên thu như phim truyện 2. Phim phi thương mại: - Phim truyện: độ dài đến 100 phút (1 tập): 2.400.000đ; từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập; từ 151-200 phút tính thành 2 tập. - Phim ngắn: độ dài đến 60 phút: 1.600.000đ; từ 60 phút trở lên thu như phim truyện	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số	có	có

					28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
3	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	5	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	1. Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). 2. Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: - Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12 /2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11 /2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ	có	có

				50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình.	Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
IV	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn						
1	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Đến 50 phút: 1.500.000đ; từ 51 - 100 phút: 2.000.000đ; từ 101-150 phút: 3.000.000đ; từ 151-200 phút: 3.500.000đ; từ 201 phút trở lên: 5.000.000đ		có	có
2	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	3		1. Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo	Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 09/10/2018	có	có

				(Một block có độ dài thời gian là 15 phút). 2. Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: - Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình.			
V	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở						
1	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	5	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1,	- Tại các Tp trực thuộc Trung ương và các Tp, Tx trực thuộc tỉnh: mức thẩm định cấp giấy phép 15.000.000đ/giấy - Tại các khu vực khác: mức thẩm định cấp giấy phép	- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm	có	có

			tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hong Hà, thành phố Hà Long	10.000.000đ/giấy	vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2009/TT- BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2011/TT- BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.		
2	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt	5		3.000.000/Giấy phép	- Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP	có	có

	Nam				ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.		
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	5		1.500.000/Giấy phép	- Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.	có	có
4	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	5		1.500.000/Giấy phép	- Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	có	có
VI	Lĩnh vực Thể dục thể thao						

1	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1, tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Không	Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao.	có	có
---	---	---	--	-------	---	----	----

B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở						
1	Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke	4	Trung tâm HCC cấp huyện	1. Tại các thành phố trực thuộc trung ương và các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: từ 1 đến 5 phòng, mức thu phí là 6.000.000đ/giấy; từ 06 phòng trở lên mức thu là 12.000.000đ/giấy; Đối với các trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng phòng, mức thu 2.000.000đ/phòng 2. Tại các khu vực khác: từ 1 đến 5 phòng, mức thu phí là 3.000.000đ/giấy; từ 06 phòng trở lên mức thu là	- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VH-TTDL. - Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi	có	có

				6.000.000đ/giấy; Đối với các trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng phòng, mức thu 1.000.000đ/phòng	hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.		
--	--	--	--	---	--	--	--

* Ghi chú: Nội dung TTHC được thực hiện tại các Quyết định số: 627/QĐ-BVHTTDL ngày 25/02/2019, 629/QĐ-BVHTTDL ngày 25/02/2019, 4017/QĐ-BVHTTDL, 4117/QĐ-BVHTTDL ngày 02/11/2018, 4143/QĐ-BVHTTDL ngày 07/11/2018, 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh)

TT	Hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
A. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO				
I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở			
1		Cấp phép tổ chức lễ hội	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	
B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN				
I	Lĩnh vực văn hóa cơ sở			
1		Thủ tục công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2019 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, có hiệu lực thi hành từ ngày 05/11/2018.	
2		Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương		
C. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ				
I	Lĩnh vực văn hóa cơ sở			
1		Thủ tục công nhận “Gia đình văn hóa”	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2019 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, có hiệu lực thi hành từ ngày 05/11/2018.	